

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 05-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trung
Ông Giang Công Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2002; tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Bàu 3, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Mã Thị M, sinh năm 1975; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị Thuý V sinh năm 2003 và có 01 con chung sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 12/6/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/5/2023”. Đã chấp hành đóng phạt.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

2, Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2004; tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 4B, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1981; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 12/6/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/5/2023”. Đã chấp hành đóng phạt.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 4B, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “*có mặt*”.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hoàng Hoài Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “*vắng mặt*”.

Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 2000 “*có mặt*”; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Nguyễn Văn T nhờ D (không rõ lai lịch) chở đi mua ma túy đá về để sử dụng thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở T từ xã T đến thị trấn Tân Phú, huyện Đ, trên đường đi T đưa cho anh D 1.000.000 đồng để mua ma túy. Khi đến gần cổng quán Karaoke V thuộc khu phố L, thị trấn T thì T xuống xe đợi, còn D điều khiển xe mô tô đi khoảng 30 phút sau, D quay lại đón T cùng đi đến nhà Nguyễn Văn H tại ấp A, xã T. Khi đến nhà H, D đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi D bỏ đi. T vào nhà H, thấy H đang ở nhà một mình nên T rủ H sử dụng ma túy thì H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T bỏ một ít ma túy vào rồi cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, T đưa cho H nhờ H bán số ma túy này cho người khác để kiếm lời thì H đồng ý. Lúc này, H lấy số ma túy T đưa bỏ vào 06 đoạn ống hút nhựa để bán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H nhắn tin điện thoại rủ Nguyễn Hoàng Hoài Th đến nhà H để sử dụng ma túy. Khi Th đến, H và T đưa bộ dụng cụ còn ma túy cho Th sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính nhà H, phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của H có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 06 đoạn ống hút kích thước (0,6 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng kéo miết, kích thước (03 x 03)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, T, H khai tinh thể màu trắng là ma túy đá và cả ba vừa mới sử dụng xong nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với T và H.

Theo Kết luận giám định số 594 ngày 07/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1, M1-2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M1- 1 = 0,0377 gam (Không phải không ba bảy bảy gam); M1-2 = 0,2936 gam (Không phải hai chín ba sáu gam);

- Chất màu nâu (ký hiệu M2) bám dính trong bầu tròn nổ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt theo quy định.

Các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp

lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 109-126); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 106); người làm chứng (BL 107-108; 98-103); biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 53-55); kết luận giám định (BL 65-66); vật chứng thu giữ (BL 154) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 30/5/2023, bị cáo T có hành vi mua trái phép chất ma túy. Quá trình tàng trữ, bị cáo T đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho bị cáo H và Nguyễn Hoàng Hoài Th sử dụng; còn bị cáo H có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để bị cáo T, Th sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy còn lại thì bị cáo T nhờ bị cáo H bán kiếm tiền để chuộc xe, bị cáo H đồng ý và đã phân chia nhỏ số ma túy trên ra mục đích để bán. Tuy nhiên, các bị cáo và Th đã bị bắt quả tang tại ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Khối lượng ma túy chưa bán được là 0,3313 gam loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, bị cáo H và Nguyễn Hoàng Hoài Th vào ngày 30/5/2023, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của bị cáo T thì D là người mua dùm ma túy cho bị cáo T. Hiện Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở đề nghị xử lý trong vụ án, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Trần Thị T1 là chủ ngôi nhà mà bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án bà T1 đã giao cho bị cáo H quản lý. Bà T1 không biết việc bị cáo T, bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên, nhận thấy bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người hoàn toàn bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán vận chuyển...; các bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện mục đích để thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và đồng thời là người thực hành trong việc mua trái phép chất ma túy về và nhờ bị cáo H bán giùm để kiếm lời; đồng thời bị cáo T là người tổ chức, rủ rê và cung cấp ma túy cho bị cáo H và Nguyễn Hoàng Hoài Th sử dụng ma túy.

Bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong việc cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để bị cáo T, Th sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, khi được bị cáo T nhờ bán 0,3313 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng sau giám định) cho người khác để kiếm lời thì H đã đồng ý.

Do đó, hành vi của các bị cáo T và H cần phải xử mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T và H đều có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 12/6/2023, bị cáo T và bị cáo H bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/5/2023”. Đã chấp hành đóng phạt.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T đang nuôi con nhỏ sinh năm 2021; bị cáo H có ông nội là thương bệnh binh. Tại phiên tòa, bị cáo T nộp bổ sung tài liệu chứng minh ông bà ngoại tham gia cách mạng. Các bị cáo là một trong những lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian nhất định và hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa thực hiện được, nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 của BLHS.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi số vụ 594 ngày 31/5/2023, bên trong đựng 0,1583 gam Ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh cong phình to một đầu, bên trong có tinh thể màu trắng bám dính; 02 (hai) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạch kim, đây là tang vật của vụ án nên cần áp dụng các điều 46, 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS), tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đồng (màn hình bị rạn nứt) đây là phương tiện bị cáo H dùng để liên lạc rủ rê Nguyễn Hoàng Hoài Th sử

dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 07 (Bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số vụ 594 ngày 31/5/2023, bên trong đựng 0,1583 gam Ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ

dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 ống thuỷ tinh cong phình to một đầu, bên trong có tinh thể màu trắng bám dính; 02 (hai) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc kim.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đồng (màn hình bị rạn nứt).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HSPA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 12 năm 2023;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Phạm Văn Giới

T1 hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1998; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc H pH chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 10 (Mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu 682M1/2023/GĐ-MT ngày 19/6/2023 bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 phong bì đựng mẫu vật (ống thủy tinh phình một đầu) sau giám định ghi số vụ 682M2/2023/GĐ-MT bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành

phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu trắng, có nắp đậy kích thước (6,3x3)cm; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, nắp đậy bị khoan thủng hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa màu sọc trắng xanh.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải nộp là 200.000 đồng.

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Thường – Phạm Văn Giới

Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- PV06 -CA T. Bình Phước;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương